

Số: **197** /BC-UBND

Quảng Trị, ngày **26** tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình cung cấp thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 2906/BTP-PLHSHC ngày 11/8/2020 của Bộ Tư pháp về việc đôn đốc việc thực hiện và cung cấp thông tin về tình hình triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin (từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/6/2020), UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP

1.1. Cấp tỉnh:

a, Sở Tư pháp:

- Để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp Quảng Trị đã ban hành Kế hoạch số 816/KH-STP ngày 10/9/2018 tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với thành phần tham dự bao gồm Đại diện các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và cấp huyện, bao gồm: Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các đoàn thể - xã hội cấp tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Hội luật gia tỉnh, Đoàn luật sư tỉnh, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; Lãnh đạo Văn phòng UBND các huyện, thành phố, thị xã; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã. Số lượng đại biểu tham dự Hội nghị là 125 đại biểu.

- Năm 2019: Phát hành 1.227 Sổ tay hỏi đáp pháp luật, trong đó có nội dung về Luật Tiếp cận thông tin cho báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.

- Ngoài ra, Sở Tư pháp còn thực hiện tuyên truyền Luật Tiếp cận thông tin tại các Hội nghị tuyên truyền pháp luật theo các Chương trình, Đề án do Sở Tư pháp chủ trì thực hiện như Đề án tăng cường tuyên truyền pháp luật tại các địa bàn trọng điểm vi phạm pháp luật, Đề án tuyên truyền pháp luật về phòng chống tham nhũng... Cụ thể: Từ năm 2018 cho đến tháng 8/2020, Sở Tư pháp đã tổ chức 16 buổi tuyên truyền với số lượng tham gia là 1.280 người.

- Sở Tư pháp cũng đã phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh xây dựng và phát sóng 01 chuyên mục Pháp luật và Đời sống về Luật Tiếp cận thông tin, xây dựng chuyên trang Tiếp cận thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở để đăng tải các thông tin, hoạt động về tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận

thông tin (TCTT), cập nhật các văn bản QPPL về tiếp cận thông tin, Quy chế nội dung cấp thông tin của Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành.

b, Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh:

- Để triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật TCTT của UBND tỉnh, các Sở, ban ngành cấp tỉnh đã tổ chức tập huấn Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP đến tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể như: Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức Hội nghị tập huấn Luật Tiếp cận thông tin cho lãnh đạo các phòng thuộc Sở; hiệu trưởng, bí thư đoàn trường, tuyên truyền viên pháp luật của các trường THPT; đại diện lãnh đạo và chuyên viên phụ trách công tác tuyên truyền pháp luật của các phòng GD&ĐT; thủ trưởng các trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã, thành phố và Giám đốc Trung tâm GDTX-TH, NN tỉnh, Hiệu trưởng Trường Trẻ em khuyết tật tỉnh. Các Sở, ban ngành khác cũng đã lồng ghép tập huấn, tuyên truyền trong các hội nghị phổ biến, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, ... của Đảng, Nhà nước, thông qua các cuộc họp giao ban cơ quan, sơ kết, tổng kết nhiệm vụ chuyên môn, thông qua Ngày pháp luật Việt Nam hàng năm. Ngoài ra, công tác tuyên truyền Luật Tiếp cận thông tin còn được các Sở, ban, ngành triển khai, tuyên truyền thông qua các phương tiện như Trang Thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành.

- Tổng số cuộc tuyên truyền của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh về Luật Tiếp cận thông tin: 21 cuộc; Tổng số người tham gia các cuộc tuyên truyền: 25.17 người.

1.2. Cấp huyện

- Tất cả 10/10 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt về Luật Tiếp cận thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức hàng trăm đợt tập huấn, tuyên truyền, phổ biến về Luật Tiếp cận thông tin cho nhân dân dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng nhằm giúp nhân dân hiểu, nắm bắt được các quy định của Luật Tiếp cận thông tin để từ đó thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Luật.

Tổng số cuộc tuyên truyền của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh về Luật Tiếp cận thông tin: 781 cuộc; tổng số người tham gia các cuộc tuyên truyền: 10.694 người

2. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP theo thẩm quyền.

- Sau khi Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 được ban hành, để triển khai thực hiện Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 14/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch số 3407/KH-UBND ngày 07/8/2018 triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Trên cơ sở Kế hoạch số 3407/KH-UBND ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 887/STP-PBGDPL ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc triển khai thi hành Kế hoạch số 3407/KH-UBND của UBND tỉnh theo đó Sở Tư pháp đã đề nghị các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị*) quan tâm triển khai thực hiện các nội dung công việc theo đúng thời gian, tiến độ tại Kế hoạch số 3407/KH-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin. Kết quả: Cho đến ngày 30/4/2020, tất cả các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và 10/10 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin.

- Để tiếp tục đẩy mạnh công tác thực thi Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh ban hành Công văn số 3558/UBND-NC ngày 05/8/2020 về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh.

3. Kết quả tập huấn, nâng cao trình độ, kỹ năng cung cấp thông tin cho người làm đầu mối cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị mình

- Sở Tư pháp đã tổ chức 02 Hội nghị tập huấn về Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định một số biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin: 01 lớp dành cho cán bộ đầu mối cung cấp thông tin của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, lãnh đạo Phòng Tư pháp và cán bộ đầu mối cung cấp thông tin của UBND các huyện, thị xã, thành phố với 01 lượng đại biểu tham gia là 65 đại biểu; 01 lớp dành cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ đầu mối cung cấp thông tin cho 141 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh với số lượng đại biểu tham gia là 282 đại biểu.

- Ngoài ra, công tác tập huấn về Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP còn được Sở Tư pháp lồng ghép vào các cuộc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở được tổ chức hàng năm..

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP

1. Kết quả chung

1.1. Về các thông tin được công khai

Các cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ, phạm vi quản lý đã tiến hành rà soát các văn bản QPPL hiện hành của địa phương liên quan đến quyền tiếp cận thông tin để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ nhằm đảm bảo sự phù hợp với quy định của Luật tiếp cận thông tin.

Danh mục thông tin phải được công khai đã được phần lớn các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã lập, công khai theo đúng quy định tại điều 17 Luật tiếp cận thông tin. Hình thức, thời điểm công khai thực hiện đúng theo quy định tại điều 18 Luật tiếp cận thông tin, cụ thể việc công khai chủ yếu được thực hiện qua Trang TTĐT, qua đài, báo ở địa phương, qua hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở, qua các cuộc họp, hội nghị hay niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị...

1.2. Về việc bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin

Các đơn vị đã bố trí nơi tiếp nhận yêu cầu, trả kết quả cung cấp thông tin cho công dân tại nơi làm việc của cán bộ đầu mối cung cấp thông tin. Tại nơi tiếp nhận yêu cầu, trả kết quả cung cấp thông tin được trang bị bàn ghế, tủ đựng tài liệu, máy vi tính có kết nối mạng Internet, máy in, máy fax, máy photocopy, điện thoại... Tuy nhiên, hầu hết các cơ quan, đơn vị chưa có điều kiện để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin cho người khuyết tật (*các thiết bị nghe nhìn, các thiết bị kỹ thuật phụ trợ cho người khuyết tật, bảng chữ nổi Brail...*)

1.3. Về việc bố trí cán bộ đầu mối, nguồn nhân lực bảo đảm phục vụ công tác tiếp cận thông tin, lập Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu.

- Tại Quy chế nội bộ về cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã đều phân công trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện cung cấp thông tin: Trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, của bộ phận đầu mối cung cấp thông tin, của các bộ phận chủ trì tạo ra thông tin, của Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành... Tên cán bộ, số điện thoại, email của bộ phận đầu mối cung cấp thông tin đều được công khai trên Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo bộ phận văn thư - lưu trữ lập sổ cung cấp thông tin theo yêu cầu. Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu được lập và thực hiện theo năm.

1.4. Về việc ban hành và công bố công khai Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin

a, Cấp tỉnh:

- Để đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng, ban hành Quy chế nội bộ về cung cấp thông tin, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng, ban hành Quy chế nội bộ về cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị mình. Cho đến tháng 30/4/2020, theo báo cáo có **14/19 (63%)** cơ quan, đơn vị cấp tỉnh gồm các Sở: *Tư pháp; Kế hoạch và Đầu tư; Lao động, Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công thương, Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Ban Dân tộc, Ngoại vụ* đã ban hành Quy chế nội bộ về cung cấp thông tin với đầy đủ các nội dung như yêu cầu của điểm h Khoản 1 điều 34 Luật Tiếp cận thông tin và Khoản 1 Điều 12 Nghị định 13/2018/NĐ-CP, cụ thể tập trung vào những nội dung sau:

- *Xác định phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc thực hiện cung cấp thông tin*
- *Phân công trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện cung cấp thông tin:*
- *Trách nhiệm của lãnh đạo Sở, của bộ phận đầu mối cung cấp thông tin (công khai tên cán bộ, số điện thoại, email trên Trang Thông tin điện tử), của các bộ phận chủ trì tạo ra thông tin, của Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành...*

- *Rà soát, kiểm tra, phân loại, lập, cập nhật danh mục thông tin: Quy định về về lập Danh mục thông tin phải được công khai, danh mục thông tin được cung cấp có điều kiện. Việc chuyển giao thông tin giữa đơn vị tạo ra thông tin và đơn vị đầu mối được quy định chặt chẽ, rõ ràng về mặt trách nhiệm quy trình, thời gian.*

- Quy trình cung cấp thông tin cho công dân
- Các biểu mẫu kèm theo Quy chế để thực hiện.

b, Cấp huyện, cấp xã:

Căn cứ quy định của Luật tiếp cận thông tin, UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh đã giao cho Văn phòng HĐND&UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện ban hành Quy chế nội bộ về cung cấp thông tin và trực tiếp tổ chức thực hiện cung cấp thông tin cho công dân theo quy định. UBND các huyện, thành phố, thị xã cũng đã ban hành Công văn chỉ đạo, đơn đốc UBND cấp xã ban hành và thực hiện Quy chế nội bộ về cung cấp thông tin. Cho đến ngày 30/4/2020, theo báo cáo có **102/110 (93%) cơ quan, đơn vị cấp huyện** và **107/125 (86%) xã, phường, thị trấn** trên địa bàn tỉnh đã ban hành Quy chế nội bộ về cung cấp thông tin với đầy đủ các nội dung như yêu cầu của điểm h Khoản 1 điều 34 Luật Tiếp cận thông tin và Khoản 1 Điều 12 Nghị định 13/2018/NĐ-CP, cụ thể tập trung vào những nội dung sau:

- *Xác định phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc thực hiện cung cấp thông tin;*

- *Phân công trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện cung cấp thông tin:*

- *Trách nhiệm của lãnh đạo Phòng, của bộ phận đầu mối cung cấp thông tin (công khai tên cán bộ, số điện thoại, email trên Trang Thông tin điện tử),*

- *Rà soát, kiểm tra, phân loại, lập, cập nhật danh mục thông tin: Quy định về về lập Danh mục thông tin phải được công khai, danh mục thông tin được cung cấp có điều kiện. Việc chuyển giao thông tin giữa đơn vị tạo ra thông tin và đơn vị đầu mối được quy định chặt chẽ, rõ ràng về mặt trách nhiệm quy trình, thời gian.*

- *Quy trình cung cấp thông tin cho công dân*

- *Các biểu mẫu kèm theo Quy chế để thực hiện.*

1.5. Về việc vận hành Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin; việc duy trì, lưu giữ, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu và kết nối cơ sở dữ liệu với Chuyên mục về tiếp cận thông tin.

Cho đến **tháng 8/2020**, có 6/19 Trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh (*Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc*) thiết lập chuyên mục riêng về “**TIẾP CẬN THÔNG TIN**”. Các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh cũng như một số xã, thị trấn có Trang thông tin điện tử (*Vĩnh Linh: 18/18 xã, thị trấn; Hướng Hóa: 21/21 xã, thị trấn; Triệu Phong: 18/18 xã, thị trấn*) chưa thiết lập chuyên mục riêng về mục “**TIẾP CẬN THÔNG TIN**”, tuy nhiên những nội dung thuộc Danh mục thông tin phải được công khai theo điều 17 Luật Tiếp cận thông tin đều được các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh UBND các huyện, thị xã, thành phố đăng tải công khai qua các mục khác của Trang như “*Thông tin người dân cần biết*”, “*thủ tục hành chính*”, “*văn bản quy phạm pháp luật*”, “*văn bản chỉ đạo điều hành*”...v.v. Ngoài ra, Trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã đều thiết lập các đường LINK với Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ, ngành, UBND tỉnh... Chính vì

vậy công dân có thể dễ dàng tiếp cận với các loại thông tin theo quy định của Luật tiếp cận thông tin phải được công khai.

1.6. Về việc lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

Danh mục thông tin phải được công khai và thông tin được tiếp cận có điều kiện đã được phân lớn các cơ quan, đơn vị, địa phương từ cấp tỉnh đến cấp xã lập, duy trì và cập nhật để đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị thực hiện công tác này chưa thừa hiện hoặc thực hiện không hiệu quả.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã công khai thông tin theo đúng yêu cầu về mặt thời gian, loại thông tin theo đúng quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

1.7. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Hiện nay, việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin như bố trí các phương tiện chuyên dụng hỗ trợ người khuyết tật trong việc nghe, nhìn thông tin còn nhiều hạn chế do khó khăn về kinh phí, trang thiết bị, phương tiện.

1.8. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Đề phù hợp với điều kiện địa hình miền núi, đường sá, giao thông đi lại còn khó khăn, trình độ dân trí của bà con còn thấp, công tác triển khai tiếp cận thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới, miền núi tỉnh Quảng Trị được các xã, huyện miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị áp dụng những hình thức thích hợp như thông qua hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở, thông qua các buổi họp thôn, bản, các hội nghị, lồng ghép qua các buổi tuyên truyền pháp luật, qua cấp phát các loại tài liệu tuyên truyền như tờ gấp, tờ rơi, lồng ghép vào các lễ hội, sinh hoạt văn hóa của người dân...

1.9. Về chi phí tiếp cận thông tin

Hiện nay, các cơ quan, đơn vị và các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chưa được bố trí nguồn kinh phí riêng cho việc triển khai thực hiện tiếp cận thông tin. Nguồn chi phí tiếp cận thông tin được lấy trong nguồn kinh phí thường xuyên, hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.10. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện tiếp cận thông tin

Cho đến tháng 8/2020, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chưa có cơ quan, đơn vị nào tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện liên quan việc thực hiện Luật tiếp cận thông tin.

2. Kết quả cung cấp thông tin trong các lĩnh vực (thông tin cung cấp theo yêu cầu được tổng hợp theo các lĩnh vực sau):

- Từ ngày 01/7/2018 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận 265 lượt yêu cầu cung cấp thông tin trong lĩnh vực đất đai của người dân, doanh nghiệp bằng các hình thức như văn bản, email hoặc trao đổi miệng và đã được xử lý, cung cấp thông tin theo quy định.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Đã tiếp nhận hơn 32 văn bản yêu cầu cung cấp thông tin và hiện đã trả lời bằng văn bản cho tất cả các tổ chức, các nhân có yêu cầu. Ngoài ra, bình quân mỗi tháng Sở Lao động, Thương binh và xã hội còn trực tiếp cung cấp thông tin cho hơn 150 tổ chức, cá nhân đến trực tiếp hỏi về các chế độ, chính sách liên quan.

- Các lĩnh vực khác (y tế, giáo dục, xây dựng, nhà ở, đầu tư, kinh doanh, tài chính, ngân sách, khoa học và công nghệ, tư pháp, nội vụ) qua thống kê không có trường hợp nào yêu cầu cung cấp thông tin.

- Việc cung cấp thông tin cho công dân qua điện thoại, email của các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã diễn ra thường xuyên, hàng ngày tuy nhiên do không đủ điều kiện về mặt thời gian, nhân lực để thực hiện theo đúng quy trình (ghi phiếu, vào sổ...) nên không thể có con số thống kê cụ thể. Mặt khác, việc công dân ít có yêu cầu cung cấp thông tin cũng do một phần các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện tốt, thường xuyên việc công khai thông tin dưới nhiều hình thức khác nhau nên người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, khai thác.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP:

1. Đánh giá chung:

Nhìn chung, kể từ thời điểm có hiệu lực cho đến nay, Luật Tiếp cận thông tin 2016 đã được các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai toàn diện, kịp thời. Nhận thức được rằng, tiếp cận thông tin là quyền công dân, quyền con người cơ bản, việc thực thi tốt Luật Tiếp cận thông tin không chỉ đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp và chính đáng của công dân mà còn giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao hiệu quả hoạt động, chính vì vậy Lãnh đạo các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương luôn quan tâm triển khai công tác này.

2. Thuận lợi:

Công tác triển khai thực thi Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh đã được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo cơ quan đơn vị. Việc thực thi Luật Tiếp cận thông tin được diễn ra trong kỷ nguyên công nghiệp 4.0, song song với quá trình xây dựng Chính phủ điện tử, hiện đại hóa nền hành chính nhà nước nên thuận lợi trong việc lập, cập nhật, công khai, khai thác và cung cấp thông tin cho công dân.

3. Khó khăn, vướng mắc:

3.1. Về mặt thể chế:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về các lĩnh vực của ngành chưa thực sự đồng bộ, thường xuyên phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn; các lĩnh vực liên quan đến hoạt động quản lý của ngành là rất rộng, văn bản nhiều nên việc cập nhật thông tin vào hệ thống đảm bảo việc tiếp cận thông tin còn có những thiếu sót và hạn chế nhất định.

- Việc xác định thế nào là “thông tin mà nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác; thông

tin thuộc bí mật công tác; thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan nhà nước; tài liệu do cơ quan nhà nước soạn thảo cho công việc nội bộ” theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Luật Tiếp cận thông tin còn gặp khó khăn do không có tiêu chí cụ thể của các loại thông tin này, việc xác định chủ yếu dựa vào ý chí chủ quan của người cung cấp thông tin nên khi thực hiện sẽ không thống nhất về điều kiện áp dụng.

- Việc xác định “trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan” tại Khoản 3 Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin cũng chưa có quy định cụ thể nên còn lúng túng trong áp dụng.

- Quy định về cơ chế theo dõi, kiểm tra, giám sát, khiếu nại và tố cáo việc thực thi quyền tiếp cận thông tin chưa phù hợp. Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP còn thiếu các quy định về phương thức, điều kiện và nội dung kiểm tra việc thi hành Luật này. Luật Tiếp cận thông tin không quy định một cơ chế độc lập, riêng biệt để giám sát và xử lý vi phạm trong thực thi Luật.

- Quy trình, thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP phức tạp, rườm rà, tốn kém, gây mất thời gian, chi phí của cơ quan cung cấp lẫn công dân. Vì vậy, hiện nay rất ít cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân theo đúng quy trình, thủ tục tại Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP.

3.2. Về mặt tổ chức thực hiện

- Hiện nay trụ sở của các cơ quan đơn vị vẫn chưa đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho đối tượng người khuyết tật để tiếp cận thông tin và thực hiện quyền thông tin theo quy định.

- Cán bộ được giao nhiệm vụ làm đầu mối cung cấp thông tin chủ yếu kiêm nhiệm, chưa được tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về hoạt động cung cấp thông tin. Do đó, khó đáp ứng yêu cầu hoạt động cung cấp thông tin của đơn vị ngay khi luật có hiệu lực thi hành.

- Chưa xác định rõ mô hình về cán bộ đầu mối, tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ này.

4. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

- Một số quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP còn bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn, làm phát sinh thêm thủ tục.

- Nguồn nhân lực phục vụ cho công tác cung cấp thông tin chưa được đảm bảo về mặt số lượng, thời gian vì công tác kiêm nhiệm. Do việc tinh giản biên chế cũng như việc sắp xếp lại, sát nhập các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đơn vị hành chính cấp xã cũng ảnh hưởng lớn đến công tác cung cấp thông tin

- Kinh phí, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương còn nhiều hạn chế.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ trình Quốc hội tiếp tục hoàn thiện về mặt thể chế, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều

6, Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin để áp dụng thống nhất. Đơn giản hóa trình tự, thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân.

- Tăng cường công tác tập huấn cho đội ngũ công chức quản lý nhà nước và cán bộ đầu mối cung cấp thông tin.

- Ban hành văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể về kinh phí, các điều kiện đảm bảo cho hoạt động cung cấp thông tin.

Trên đây là Báo cáo tình hình cung cấp thông tin trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp luật HSHC- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng